



CUỘC ĐẤU TRANH TRÊN LĨNH VỰC NHÂN QUYỀN HIỆN NAY

HỒ TRỌNG HOÀI

1 - Trong điều kiện quốc tế phức tạp hiện nay, đấu tranh giữa các lực lượng xã hội có thêm một mặt trận mới rất nóng bỏng - đấu tranh trên lĩnh vực pháp lý quốc tế mà quyền con người là một hệ vấn đề lớn được quan tâm đặc biệt.

Phải thừa nhận rằng, việc Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế khác quan tâm đến vấn đề quyền con người, ban hành nhiều văn bản luật pháp quốc tế về lĩnh vực này là sự thể hiện, *một là*, tầm quan trọng của vấn đề và *hai là*: phản ánh sự nỗ lực chung của nhân loại trong tiến trình hướng đến sự tôn trọng con người về phẩm giá và sự tự do lựa chọn các mục tiêu, các giá trị riêng. Vì lẽ ấy, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu chưa sụp đổ, nhiều nước xã hội chủ nghĩa rất quan tâm và ủng hộ tinh thần của các văn kiện này. Chẳng hạn, trong khi chính phủ của nhiều quốc gia tư sản chưa phê chuẩn Công ước về Quyền dân sự và chính trị (Liên hợp quốc ban hành năm 1966) thì chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn vào năm 1982.

Tuy nhiên, do cuộc đấu tranh trong lĩnh vực quyền con người về thực chất là đấu tranh giữa các ý thức hệ khác nhau nên nhiều khi mục tiêu của việc vươn tới thực hiện các quyền chân chính của con người ở nhiều quốc gia bị biến dạng. Trong tay các thế lực phản động quốc tế, quyền con người đã trở thành một công cụ phổ biến để chống chủ nghĩa xã hội, chống những khuynh hướng không có lợi cho sự thống trị của các tập đoàn tư bản phương Tây đứng đầu

là Mỹ. Nhân danh bảo vệ quyền con người, Mỹ và đồng minh của Mỹ đã tiến hành nhiều hoạt động can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của nhiều quốc gia có chủ quyền. Thậm chí còn phát động các cuộc chiến tranh bất chấp sự phản đối của cộng đồng quốc tế. Việc Mỹ và đồng minh tấn công Nam Tư, tấn công I-rắc, ngang nhiên thành lập "Ủy Ban về tự do tôn giáo quốc tế" nhằm trừng phạt các quốc gia "vi phạm" là những ví dụ. Vì lẽ ấy, việc tìm hiểu thực trạng cuộc đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người mà quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận nhằm bảo đảm cho việc thực hiện quyền con người một cách đầy đủ, đúng đắn hơn trên thực tế trở nên quan trọng và cấp bách.

2 - Có thể nói, tư tưởng về quyền con người đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử (có thể bắt đầu khi con người tự ý thức được mình như một bộ phận tự nhiên đặc thù so với phần còn lại của vũ trụ) song chỉ đến khi giai cấp tư sản trở thành giai cấp thống trị xã hội thì quyền con người mới được định hình, được hiến định và thực thi với những mức độ khác nhau trong thực tế. Chẳng hạn, năm 1689 nước Anh có "Luật về các quyền", năm 1776 nước Mỹ có "Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ", năm 1789 nước Pháp có "Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền"...

Từ đó đến nay, nhân loại đã thực thi quyền con người trên thực tế với những mức độ khác nhau song trong lòng xã hội vẫn diễn ra cuộc đấu tranh mà trước hết là cách hiểu về quyền

con người. Theo nghĩa chung nhất, quyền là cái con người (với tư cách là cá nhân, nhóm) được lựa chọn, được thực hiện..., vì vậy, xuất hiện một khuynh hướng quan niệm có ảnh hưởng đến luật pháp của nhiều quốc gia tư sản là việc thừa nhận quyền con người là bẩm sinh. Theo đó quyền con người là tự nhiên, hiển nhiên, gắn chặt với đối tượng người. Các nhà tư tưởng tư sản như Thô-mát Hóp-bơ hay Đi-đơ-rô là những đại biểu nổi tiếng của khuynh hướng này. Theo nghĩa như vậy, tự do tư tưởng và tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận cũng được xem là quyền tự nhiên, có tính bẩm sinh của con người.

Rõ ràng quan niệm này chứa đựng những hợp lý nhất định bởi, chỉ có con người có ý thức mới có khả năng ý thức về những cái mình có, hơn nữa quan niệm trên còn phản ánh sự phản kháng của con người trước thực trạng chính con người (nhất là người lao động bị áp bức) bị tước đoạt những dấu hiệu của con người. Chẳng hạn, trong xã hội chiếm hữu nô lệ nó bị đồng nhất với các công cụ vật chất khác, còn trong xã hội phong kiến thì chỉ có một người (vua) có quyền về thực chất.

Tuy nhiên, thực tế lịch sử cho thấy, việc tuyệt đối hóa mặt tự nhiên của nhân quyền cũng có những hạn chế bởi con người tồn tại không chỉ với tư cách con người tự nhiên mà cơ bản còn tồn tại với tư cách con người xã hội. Vì vậy nó bị lệ thuộc vào xã hội, vào những bước tiến chung của xã hội. Về vấn đề này, C.Mác cho rằng, nhân quyền không phải là bẩm sinh mà là sản sinh ra trong lịch sử. Như vậy, nhân quyền có mặt tự nhiên nhưng còn có mặt khác, đó là quyền tùy thuộc vào xã hội, quyền được thay đổi, quyền phụ thuộc vào sự thay đổi của xã hội. Tư tưởng này của C.Mác có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là hiện nay nhiều thế lực phương Tây đang tìm mọi cách để áp đặt những giá trị, những tiêu chuẩn về nhân quyền của họ cho các quốc gia khác mà Việt Nam là một đối tượng. Vì lẽ ấy, ở nhiều nước trên thế giới kể cả nhiều nước ở Đông - Nam Á không chấp nhận sự áp đặt đó. Theo họ quyền con người có những tiêu chuẩn chung, giá trị chung mang tính phổ quát song cũng bao chứa những

đặc thù bởi quyền này chịu sự tương tác, chế định của những điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội, về truyền thống văn hóa... của từng nhóm người, từng quốc gia, khu vực. Về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo cũng vì vậy không thể áp đặt một thứ niềm tin nào đó của một quốc gia nào đó cho mọi cá nhân, mọi quốc gia trên thế giới. Lịch sử đã cho thấy những hành động áp đặt tín ngưỡng phải trả giá. Việc người phương Tây một thời áp đặt niềm tin Ky-tô cho các dân tộc khác đã thổi bùng ngọn lửa chiến tranh và ngày nay sự kỳ thị tôn giáo cũng đang là nguyên nhân, nguyên cớ cho các xung đột thảm khốc ở nhiều khu vực trên thế giới là những kinh nghiệm lịch sử quý báu để nhân loại phản tỉnh, tự điều chỉnh mình trên cơ sở khoan dung. Cũng ở phương diện này, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo phải có thêm nội dung. Đó là *quyền được tự do không tín ngưỡng, tôn giáo; quyền được giữ đức tin, thay đổi đức tin, bày tỏ đức tin...*

Ngoài những vấn đề như đã trình bày, việc tuyệt đối hóa mặt tự nhiên của quyền con người còn là sự *dung dưỡng, mở đường cho luận điểm đề cao nhân quyền cao hơn chủ quyền quốc gia* mà liên quan đến vấn đề này là việc tuyệt đối hóa quyền của cá nhân tách khỏi quyền của nhóm, của cộng đồng, của nhân loại.

Chúng ta thấy rằng, xã hội là tổng thể đa dạng của cá nhân và sự đa dạng về nhân cách của cá nhân trong xã hội là do tác động của 2 nhân tố - cái tự nhiên mà mỗi cá nhân có và môi trường sống, hoạt động của họ. Tương tự như vậy, trong giá trị văn hóa chung của nhân loại cũng bao hàm những đặc biệt, đặc thù, đặc sắc biểu hiện trong từng cá nhân, nhóm, cộng đồng. Theo ý nghĩa đó, quyền con người vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính đặc thù. Đó vừa là quyền của cá nhân, vừa là quyền của nhóm, cộng đồng hay xã hội nói chung. Tuy nhiên, trong lĩnh vực nhân quyền lại xuất hiện một loại quan niệm khác - *tuyệt đối hóa quyền cá nhân* mà hậu quả của nó là gây phương hại cho xã hội khi những cá nhân cố tình theo đuổi những giá trị riêng mà bất chấp phần thế giới còn lại.

Đối với thế giới tự nhiên, đó là việc tước đoạt tự nhiên một cách tùy tiện. Đối với xã hội là sự chà đạp những giá trị chung của cộng đồng. Những thái cực đó đều không thể chấp nhận trong thế giới ngày nay.

Nhìn tổng thể toàn nhân loại ta thấy, do những tác động của lịch sử khác nhau nên sự phát triển của nhân loại vừa mang tính phổ biến vừa chứa đựng những dị biệt. Cũng là nhân loại song ở phương Tây, dường như giá trị cá nhân được đề cao còn ở phương Đông là giá trị cộng đồng. Vì thế có người cho rằng, phương Tây theo chủ nghĩa "Cá nhân" và phương Đông theo chủ nghĩa "Cộng đồng". Hiểu như vậy chưa hẳn đã chính xác bởi cá nhân không thể tồn tại nếu không có những hoạt động đáp ứng yêu cầu chung của cộng đồng và ngược lại, cộng đồng không thể tồn tại nếu không dựa trên cơ sở của cá nhân. Vì lẽ ấy, vấn đề nên được hiểu là, *khi cần phải lựa chọn một hành vi, một giá trị của cá nhân thì hành vi ấy, giá trị ấy phải phù hợp lợi ích của cộng đồng*. Và cũng vì vậy, khi cá nhân hành động phù hợp lợi ích cộng đồng thì cá nhân ấy được khẳng định, được tôn vinh. Vấn đề này đã được phản ánh trong nhiều văn kiện của Liên hợp quốc. Ở đó, bên cạnh việc khẳng định cá nhân có quyền đồng thời cũng khẳng định những giới hạn của quyền đó là cần thiết cho việc bảo vệ an toàn, trật tự cộng đồng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng hoặc quyền và tự do cơ bản của người khác⁽¹⁾. Ngay cả Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1789 của nước Pháp ở điều 4 cũng đã ghi "Tự do bao gồm quyền có thể làm mọi điều không gây hại cho người khác"⁽²⁾.

Những giới hạn về quyền của cá nhân như quy định của luật pháp quốc tế là đúng đắn bởi các văn bản đó cảnh báo về sự cần thiết phải ngăn ngừa những hành vi "thái quá" của cá nhân trong quá trình thực hiện quyền tự do của mình, song ngược lại cũng nhấn mạnh việc không được lạm dụng hay nhân danh lợi ích xã hội để hạn chế các quyền tự do chân chính của cá nhân nhằm đạt được sự tương thích giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của nhóm, cộng đồng, xã hội.

Trên thực tế, nhiều nhà nước đã thực hiện những quy định nhằm loại bỏ những hành vi gây hại cho xã hội mặc dù những quy định đó xét về mặt quyền con người thuần túy lại dường như quá khắt khe. Chẳng hạn, Nhật Bản cấm giáo phái Aum hoạt động khi nhóm này có các hoạt động chống xã hội. Trung Quốc cấm giáo phái Pháp luân công, hay chính phủ Mỹ sau sự kiện 11-9-2001 đã thắt chặt việc kiểm soát tư trang, hành lý của cá nhân ở sân bay, bến cảng... nhất là đối với những tín đồ Hồi giáo.

Như vậy, có thể nói, mặc dù có khuynh hướng tuyệt đối hóa quyền tự do của cá nhân và nhiều nhà nước ở phương Tây cũng thường nhấn mạnh đến quyền cá nhân song trên thực tế thì *quyền đó không thể cao hơn quyền của nhóm, cộng đồng, xã hội, không thể cao hơn những lợi ích chung của quốc gia*. Tuy nhiên, với các thể lực phản động quốc tế hiện nay, việc nhấn mạnh đến quyền cá nhân trừu tượng lại là sự cắt nghĩa cho các hành động can thiệp vào tình hình của các quốc gia. Nhân danh bảo vệ thiểu số người gốc An-ba-ni ở Nam Tư, Mỹ và đồng minh đã phát động chiến tranh để dẫn đến kết cục là, đất nước Nam Tư bị tàn phá, bị chia tách thành từng mảnh nhỏ.

Ngoài những khuynh hướng trên, trong lĩnh vực nhân quyền còn diễn ra cuộc đấu tranh giữa khuynh hướng đề cao Quyền dân sự, chính trị hoặc Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Nhìn chung, các quốc gia tư sản phương Tây đề cao quyền dân sự, chính trị và nhóm các nước xã hội chủ nghĩa trước đây và một số quốc gia khác ở châu Á hiện nay lại coi trọng quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

Những khác biệt trong cách đề cập đến vấn đề quyền con người trên đây xuất phát từ nhiều

(1) Trung tâm nghiên cứu quyền con người - *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tr 186

(2) Trung tâm nghiên cứu quyền con người và Viện Thông tin khoa học thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Văn kiện quốc tế về quyền con người*, Hà Nội, 2000, tr 22

lý do mà trước hết là lý do lịch sử. Ở các quốc gia tư sản đã phát triển dĩ nhiên trình độ kinh tế cao hơn các quốc gia khác. Vì vậy, sự quan tâm hơn đến quyền dân sự, chính trị cũng là lẽ tự nhiên. Ngược lại, ở các quốc gia khác do trình độ kinh tế thấp hơn nên sự quan tâm lại là quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Tuy vậy, những khác biệt trong cách quan niệm về quyền con người còn do cách tiếp cận vấn đề khác nhau. Khi thừa nhận, con người, để thực hiện được các quyền của họ, trước hết họ phải tồn tại, tức phải sống và muốn sống phải được đáp ứng quyền kinh tế, xã hội, văn hóa sẽ dẫn đến việc coi trọng quyền kinh tế, xã hội và văn hóa và ngược lại, nếu căn cứ vào quyền con người trừu tượng thì sẽ đề cao quyền dân sự, chính trị.

Trong điều kiện hiện nay, việc tuyệt đối hóa một hoặc một nhóm quyền con người nào đây tách khỏi các quyền cơ bản khác là không đúng đắn bởi thực chất con người là một chỉnh thể toàn vẹn, có những nhu cầu đa dạng mà không thể có sự chia tách rạch ròi giữa các nhu cầu. Việc thỏa mãn thuần túy các nhu cầu về kinh tế sẽ vô nghĩa nếu như không giúp con người tồn tại xứng đáng hơn với tư cách là con người, do vậy, phải đồng thời thỏa mãn các nhu cầu khác và ngược lại, các nhu cầu khác được thỏa mãn chỉ có giá trị đích thực khi các nhu cầu để tồn tại được bảo đảm. Quyền con người, vì vậy, *được quan niệm như một chỉnh thể thống nhất, sống động, luôn thay đổi tùy thuộc vào bước tiến chung của xã hội.* Nếu thừa nhận như vậy, chắc chắn cũng đồng thời phải thừa nhận, nhân quyền chứa đựng những giá trị phổ quát song cũng chứa đựng những giá trị riêng bởi một cá nhân, một nhóm, một cộng đồng cũng có những dị biệt. Tuy nhiên, điều trớ trêu là, hiện vẫn tồn tại những mưu toan muốn áp đặt một tiêu chuẩn chung về nhân quyền cho mọi quốc gia và sẵn sàng dùng vũ lực để can thiệp bất chấp sự phản đối của cộng đồng quốc tế, kể cả của Liên hợp quốc.

Như vậy, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực nhân quyền không chỉ dừng lại ở phương diện lý

luận thuần túy mà về thực chất, trở thành một mặt trận để thực hiện các mục tiêu ngoài nhân quyền. Đó là một hình thức nguy hiểm, nhất là khi bị các thế lực chống tiến bộ xã hội thao túng.

3 - Nước Việt Nam mới được ra đời sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Sự kiện vĩ đại này cũng đồng nghĩa với việc khẳng định sự thắng lợi của những tiến bộ về lĩnh vực nhân quyền, bởi, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, quyền con người được thừa nhận và thực thi từng bước trong thực tế. Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 cùng các đạo luật khác của Chính phủ Việt Nam đã thực sự trở thành cơ sở cho việc thực hiện quyền con người. Vì lẽ ấy, nhân quyền ở Việt Nam càng ngày càng được thực hiện tốt hơn mặc cho sự xuyên tạc, bóp méo của các thế lực phản động ngày càng tinh vi và quyết liệt. Không ai có quyền phân xét một dân tộc nô lệ, biết và dám đứng dậy giành quyền tự do, độc lập là chống lại quyền con người; biết và dám đứng dậy đấu tranh, giữ quyền tự do, độc lập cho dân tộc là vi phạm nhân quyền. Vì thế, suốt mấy chục năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Việt Nam trở thành điểm hội tụ lương tri và phẩm giá của con người, được đông đảo nhân loại đồng tình và chia sẻ.

Sau ngày đất nước thống nhất, nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, đó là điều kiện thuận lợi để mọi người Việt Nam yêu nước bắt tay xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, làm cơ sở cho việc thực hiện quyền con người đầy đủ hơn. Tuy nhiên, công cuộc xây dựng hòa bình đó lại bị các thế lực tự nhận là "kẻ bảo vệ quyền con người" chống phá ngày càng quyết liệt, cố tình bỏ qua những cố gắng không mệt mỏi của Chính phủ và nhân dân Việt Nam trong quá trình khắc phục hậu quả của chiến tranh, khoan dung với các phần tử chống chế độ, thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm vươn lên thoát khỏi tình trạng nước nghèo và chậm phát triển. Trong giai đoạn hiện nay, ngoài các thủ đoạn truyền thống, các thế lực phản động còn tăng cường chống Việt Nam

trên lĩnh vực nhân quyền, cố tình tạo ra một hình ảnh đất nước Việt Nam bị bóp méo trong cộng đồng quốc tế; họ cho rằng, ở đó không có tự do chính trị, không có nhân quyền, tôn giáo bị đàn áp, dân tộc bị kỳ thị...(!) Đối với vấn đề dân tộc, tôn giáo, các âm mưu lợi dụng chiêu bài nhân quyền đang tìm mọi cách hướng đến các mục tiêu cụ thể sau đây:

Thứ nhất: Làm thay đổi nhận thức của người dân về quyền con người theo hướng *đề cao nhân quyền hơn chủ quyền*.

Trên thực tế, các thế lực phản động đang tìm cách đề cao vai trò của một số phần tử chống đối chế độ trong cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số và trong các tôn giáo, biến các đối tượng này thành các biểu tượng của cuộc đấu tranh cho cái gọi là "quyền tự do của con người".

Thứ hai: Lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để phá hoại nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Để thực hiện mục tiêu này, các thế lực phản động quốc tế đã cấu kết với các thế lực cực đoan ở trong nước mưu đồ tạo ra những bất ổn xã hội - chính trị nhằm dựng lên cái gọi là "Vương quốc H'Mông", "Nhà nước Đê Ga" và "nhà nước Khor-me Crôm"...

Thứ ba: Phê phán Đảng Cộng sản Việt Nam là cực quyền, độc đảng trị, hô hào chủ nghĩa đa nguyên chính trị, tìm cách biến các tổ chức tôn giáo thành các Đảng chính trị đối lập.

Thứ tư: Thúc đẩy khuynh hướng thoát ly khỏi sự quản lý của nhà nước nhằm biến các tổ chức tôn giáo thành cái gọi là "Nhà nước trong nhà nước". Để thực hiện mục tiêu này, các thế lực phản động đang tìm cách lên án về cái gọi là "nhà nước can thiệp vào công việc nội bộ của tôn giáo", thúc đẩy các hành động "vượt rào", "xé rào", lấn lướt chính quyền của một số cá nhân, tổ chức tôn giáo ở một số nơi.

Thứ năm: Kích động tâm lý dân tộc cực đoan, khoét sâu những khác biệt giữa các dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc hòng gây sự rạn nứt, sự xáo trộn trong lòng xã hội, làm suy yếu sức mạnh dân tộc từ bên trong.

Thứ sáu: Tạo ra các "hiện tượng thiêng" gây sự chú ý của nhân dân hòng tạo tâm lý hoang mang, nghi ngờ vào năng lực hiện thực của con người.

Thứ bảy: Lợi dụng triệt để các diễn đàn quốc tế kể cả mạng thông tin toàn cầu và các phương tiện thông tin khác để tập hợp lực lượng chống chủ nghĩa xã hội, chống Việt Nam thông qua chiến lược vu khống, bôi nhọ có hệ thống. Khai thác những sơ hở, hạn chế của ta để thổi phồng tầm quan trọng của các sự kiện, tạo cảm giác trong dư luận quốc tế về một nước Việt Nam có vấn đề về nhân quyền mà vấn đề dân tộc, tôn giáo là một trong các hướng được ưu tiên.

Bất chấp các thủ đoạn chống phá của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã liên tục phấn đấu và đã đạt được những thành tựu quan trọng kể cả trong kinh tế, chính trị và cả trong các vấn đề xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thời gian qua là liên tục và ở mức cao đã tạo thêm tiềm lực để thực hiện tốt hơn chủ trương xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội, kiềm chế sự chênh lệch về phát triển giữa các dân tộc, giữa các vùng miền. Cùng với quá trình trên, dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội cũng được đẩy mạnh, làm cho mọi người dân ngày càng có cơ hội tham gia công việc của đất nước, được tự do hơn trong các hoạt động phù hợp luật định. Ngoài ra, công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia được tiến hành hơn 10 năm qua cũng đã góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước, giảm phiền hà cho nhân dân và tạo điều kiện ngày càng tự do hơn cho sinh hoạt của quảng đại dân chúng. Đối với lĩnh vực tôn giáo, vừa qua Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký lệnh công bố Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo. Có thể nói, pháp lệnh này là biểu hiện về sự nỗ lực theo hướng bảo đảm quyền tự do của công dân ngày càng tốt hơn của Nhà nước Việt Nam. Những thành tựu trên đây của đất nước cho phép chúng ta tin tưởng vào sự nghiệp phát triển con người của Đảng và Nhà nước ta, tạo cơ sở để đấu tranh thắng lợi với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực nhân quyền. □